

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-PT
Ngày 24-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Ông Nguyễn Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLPT-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Lê Hoàng T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hoàng T, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1994 tại tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn TL, huyện BT, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc C và bà Trần Thị Kim P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Ngoài ra, còn có bị cáo Vũ Văn A không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị - Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2020, Lê Hoàng T phát hiện tại khu vực đồi cây thuộc thôn KL, xã PDH, huyện VY, tỉnh Yên Bái có đá thạch anh. Qua tìm hiểu T biết khu vực đồi trên thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình anh Hoàng Văn K, chị Ngô Thị O, anh Hoàng Văn I. Lê Hoàng T đã đặt vấn đề mua và thuê lại khu vực đồi trên của các hộ gia đình này nhằm mục đích khai thác đá thạch anh trái phép.

Đến khoảng tháng 12/2021, Lê Hoàng T bắt đầu khai thác đá bằng cách sử dụng các máy công trình. Thạch anh sau khi khai thác được vận chuyển, tập kết tại thôn KL, xã PDH, huyện VY, tỉnh Yên Bái sau đó bán cho người phụ nữ tên là Y (T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ). T khai nhận đã bán đá thạch anh cho người phụ nữ tên Y 02 lần với đơn giá 220.000 đồng/tấn, tổng số đã bán 600 tấn và thu về tổng số 132.000.000 đồng, mỗi lần bán 300 tấn. Cụ thể, lần 1 bán đá thạch anh vào khoảng tháng 01/2022; lần 2 bán đá thạch anh vào khoảng tháng 3/2023. Quá trình khai thác xuất hiện những tảng đá thạch anh lớn và không sử dụng được các loại máy công trình để khai thác. Để phá vỡ những tảng đá lớn và tiếp tục khai thác, T đã thuê một người đàn ông tên M (là công nhân làm đường T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của người này) khoan 08 lỗ trên những tảng đá rồi nhồi bột nổ để phá nhưng không thành. Do đó, T đã nảy sinh ý định tìm mua vật liệu nổ để phục vụ cho việc khai thác đá.

Khoảng giữa tháng 5/2023, Lê Hoàng T đã mua được 06 kilogram thuốc nổ ANFO và 08 kíp nổ visai điện của 01 công nhân làm đường công trình đường nối Quốc lộ 32 với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực đèo Bụt thuộc địa phận xã XT, huyện VY, tỉnh Yên Bái với giá 400.000 đồng. Sau đó, T mang về cất giấu tại bãi tập kết thạch anh nhằm mục đích nổ mìn phá đá thạch anh nhưng thời điểm này T lo sợ bị Cơ quan báo chí phát hiện nên đã tạm dừng việc khai thác.

Đến khoảng đầu tháng 01/2024, Lê Hoàng T đã thuê các máy móc, thiết bị và một số cá nhân phục vụ cho việc khai thác đá, cụ thể: T đã thuê Mai Văn Q trông coi, quản lý việc khai thác. Thuê 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 21 H008.33 của Nguyễn Văn Z; thuê 01 chiếc máy xúc HITACHI màu cam của Phan Xuân X. Sau đó, anh X giao cho Ngô Anh B là người lái máy trực tiếp đến làm việc theo thỏa thuận; thuê 01 chiếc máy xúc KOBELCO màu cam của Vũ Văn D; thuê Triệu Văn E lái chiếc máy xúc KOBELCO màu cam; thuê Vũ Văn A khoan, nổ mìn. Thuê nhà của bà Vũ Thị G để cho công nhân nghỉ ngơi.

Sáng ngày 05/01/2024, Lê Hoàng T đã yêu cầu Vũ Văn A lau khô 08 lỗ khoan đã có sẵn và hẹn đến tối sẽ nổ mìn. T cũng nói cho A biết việc nổ mìn là làm chui, không được Cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T cầm theo 01 kíp điện màu đỏ sau đó đến vị trí cất giấu 06 kilogram thuốc nổ ANFO và 08 kíp nổ visai điện màu vàng rồi mang lên khu vực khai thác giao lại cho A sử dụng. A cắt vỏ chai nhựa xúc, đóng thuốc nổ đỏ xuống các lỗ khoan

rồi tiến hành tra kíp nổ xuống lỗ (08 kíp nổ xuống 08 lỗ). T nối dây điện màu đỏ đã mua từ trước vào dây điện của các kíp nổ, tra thuốc nổ vào kíp nổ, A tiến hành đắp búa các lỗ khoan. Sau khi nạp mìn xong, T đi xuống phía dưới chân đồi của khu vực khai thác để cảnh giới và dặn A khi nào T gọi điện báo nổ mìn thì mới được kích nổ. Khoảng 20 giờ 00 phút, T gọi điện thoại cho A yêu cầu kích nổ mìn, A đấu dây điện vào kích nổ sau đó bật khóa kích nổ mìn. Sau khi kiểm tra thấy an toàn thì T và A đi về nơi nghỉ trọ. T không xác định được khối lượng thạch anh đã khai thác được từ lần nổ mìn này.

Ngày 06/01/2024, khi T và A cùng Mai Văn Q, Ngô Anh B, Triệu Văn E và Nguyễn Văn Z đang tiến hành hoạt động khai thác đá thì bị phát hiện, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế buôn lậu, môi trường Công an tỉnh Yên Bái đã yêu cầu Lê Hoàng T cùng một số người liên quan dừng hoạt động khai thác và tiến hành lập biên bản vụ việc, tạm giữ một số đồ vật, tài liệu. Quá trình kiểm tra, xác minh nhận thấy ngoài hành vi khai thác đá trái phép, Lê Hoàng T và Vũ Văn A còn có hành vi sử dụng vật liệu nổ trái phép.

Ngày 17/01/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế buôn lậu, môi trường Công an tỉnh Yên Bái đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Yên Bái để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định:

Ngày 18/01/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm và thu giữ tại hiện trường 02 (hai) dây điện, vỏ nhựa màu vàng và đỏ có lõi kim loại màu đồng, chất màu nâu đen và một số mẫu đá, khám xét thu giữ tại chỗ ở của T 01 quyển sổ bìa màu xanh dương. T giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen.

Ngày 03/4/2024, tiến hành xác định khối lượng thạch anh bị tạm giữ (còn tồn lại sau khi khai thác) là 107.394 kilogam.

Vị trí Lê Hoàng T và Vũ Văn A sử dụng vật liệu nổ và khai thác thạch anh không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép sử dụng vật liệu nổ và khai thác khoáng sản.

Tại bản Kết luận giám định số 582/KL-KTHS ngày 23/01/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định: Trong mẫu chất màu nâu (mẫu đất đá) có tìm thấy dấu vết của NH_4NO_3 (Amoni Nitrat), đây là thành phần chính của thuốc nổ ANFO, thuốc nổ nhũ tương thường được dùng trong khai khoáng, mở đường; 02 (hai) đoạn dây điện dạng một lõi, đều là dây cuống kíp của kíp nổ điện. Kíp nổ điện có tác dụng kích nổ thuốc nổ.

Tại bản kết luận giám định số 591/KL-KTHS ngày 07/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: Các mẫu đá gửi giám định đều là đá thạch anh, đá thạch anh có thành phần chính là oxít silic (SiO_2). Không phát hiện thấy

mạch quặng trong các mẫu đá này.

Tại bản Kết luận giám định số GD/48-2024 ngày 04/7/2024 của Trung tâm phân tích và kiểm định địa chất - Cục Địa chất Việt Nam, kết luận: Mẫu giám định là thạch anh (không thuộc loại thạch anh tinh thể, thạch anh ám khói, tóc, tím”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ”, bị cáo Vũ Văn A phạm tội "Sử dụng trái phép vật liệu nổ".

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Hoàng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Hoàng T 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Vũ Văn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/02/2025, bị cáo Lê Hoàng T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định.

- Về nội dung: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng: Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và tuyên nghĩa vụ thi hành án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đề nghị giữ nguyên.

* Bị cáo Lê Hoàng T thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản án sơ thẩm đã xác định; giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng T trong hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng giữa tháng 5 năm 2023, Lê Hoàng T mua của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực Đèo Bụt thuộc địa phận xã XT, huyện VY, tỉnh Yên Bái được 06 kilogram thuốc nổ ANFO và 08 kíp nổ visai điện, sau đó mang về cất giấu tại xưởng sản xuất tinh dầu quế của bà Đinh Thị L (thuộc thôn KL, xã PDH, huyện VY, tỉnh Yên Bái). Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/01/2024, tại khu vực đồi của gia đình ông Hoàng Văn I (thuộc thôn KL, xã PDH, huyện VY, tỉnh Yên Bái), Lê Hoàng T mang số vật liệu nổ này cùng với Vũ Văn A thực hiện hành vi kích nổ nhằm mục đích khai thác đá thạch anh trái phép.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng T, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm an toàn công cộng bằng việc vi phạm các quy định của Nhà nước về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán và quản lý các vật liệu nổ. Vì vậy, việc xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật là cần thiết.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cho xã hội, đã xem xét nhân thân của bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá đúng vai trò của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt và xử phạt đối với từng bị cáo là phù hợp.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo Lê Hoàng T có thêm tình tiết giảm nhẹ, cụ thể: Bị cáo đã nộp hết tiền phạt theo quyết định của Bản án sơ thẩm; nhất được của rơi và trả người đánh mất, gương người tốt việc tốt, được Công an thị trấn TL, huyện BT, tỉnh Lào Cai xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[4] Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng T được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 305; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Hoàng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ”. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 24/4/2025). Phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Lê Hoàng T cho Ủy ban nhân dân thị trấn TL, huyện BT, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Lê Hoàng T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện VY, tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện VY, tỉnh Yên Bái (3);
- THADS huyện VY, tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân